

# PHONG TRÀO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**ThS. Lê Nữ Quỳnh Nga**  
*Ban KHCN - ĐHQGHN*

## MỞ ĐẦU

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) là một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu và ứng dụng khoa học – công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao. Do vậy cơ cấu tổ chức của ĐHQGHN bao gồm nhiều trường thành viên, các khoa trực thuộc, các viện và các trung tâm nghiên cứu. Hiện nay ĐHQGHN đang từng bước phấn đấu để đạt mục tiêu đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao. Qua nhiều năm liên tục, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên các trường thành viên, các khoa trực thuộc được triển khai với quy mô lớn và ngày càng có chất lượng cao không chỉ trong phạm vi ĐHQGHN mà còn trong phạm vi cả nước. Đặc biệt ĐHQGHN chú trọng công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên, từng bước đưa hoạt động này vào nề nếp. Các hội nghị NCKH của sinh viên đã trở thành hoạt động thường kỳ (hàng năm vào khoảng tháng 5 trong các trường thành viên và các khoa trực thuộc đều phát động rộng khắp trong sinh viên “Tuần lễ nghiên cứu khoa học của sinh viên” phong trào này đã thu hút hàng nghìn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

Phong trào NCKH của sinh viên trong năm qua vẫn phát huy được thế mạnh của một trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, điều này thể hiện ở số lượng các công trình NCKH mà sinh viên tham gia hàng năm.

TT	Đơn vị	Số đề tài NCKH
1	Trường Đại học KHTN	306
2	Trường Đại học KHXH&NV	760
3	Trường Đại học Ngoại ngữ	491
4	Khoa Công nghệ	76
5	Khoa Kinh tế	139
6	Khoa Luật	76
7	Khoa Sư phạm	55

**(Số lượng các công trình NCKH của sinh viên ĐHQGHN năm học  
2003 – 2004)**

Mục đích của công tác NCKH của sinh viên là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao. Qua đây sinh viên sẽ được tiếp cận với những kiến thức mới về khoa học công nghệ (KHCN), và có cơ hội vận dụng kiến thức đã được trang bị để góp phần giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra trong khoa học và trong thực tiễn. Trong điều kiện phát triển nhanh chóng của KHCN, nhất là công nghệ thông tin, trong xu hướng toàn cầu hoá, có thể coi sinh viên là lực lượng kế tục xứng đáng của đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của nước ta, đặc biệt là sinh viên được làm quen với phương pháp NCKH, được trang bị phương pháp luận hiện đại, điều không thể thiếu khi sinh viên ra trường. Từ những nhận thức đúng đắn có tính chiến lược về hoạt động NCKH của sinh viên và nhằm khuyến khích sinh viên các trường đại học, học viện có điều kiện để phát triển tài năng: Từ năm 1989, Bộ trưởng Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (nay là Bộ GD&ĐT) đã ký quyết định ban hành Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ trưởng, từ đó Bộ đã xét và trao giải 13 lần.

Được sự quan tâm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ban Giám đốc ĐHQGHN phong trào NCKH của sinh viên phát triển với quy mô rộng lớn như hiện nay. Những văn bản hướng dẫn về nghiên cứu KHSV của Bộ đã tương đối hoàn chỉnh và ổn định trong nhiều năm. Từ năm 2001 Bộ Giáo dục và đào tạo đã có chủ trương tạo điều kiện cho những em đạt giải nhất NCKH cấp bộ được nhận học bổng học ở nước ngoài theo

đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước (từ năm 1999 trở lại đây, mỗi năm ĐHQGHN có 2 sinh viên được gửi đi học bằng con đường trên). Đặc biệt cùng với các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN cũng đã có văn bản số 219/ĐT-KHCN ngày 8 tháng 10 năm 1999 về “Quy định về công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên trong ĐHQGHN” trong đó điều 5 quy định “Hàng năm Hiệu trưởng các trường thành viên thuộc ĐHQGHN quy định một khoản kinh phí thích hợp để hỗ trợ cho hoạt động NCKH của sinh viên thuộc đơn vị”. Kinh phí này lấy từ các nguồn sau:

- Kinh phí do Nhà nước cấp cho các hoạt động đào tạo (từ 1 -2% kinh phí đào tạo hàng năm của trường).

- Kinh phí do nhà nước cấp cho hoạt động khoa học công nghệ thường xuyên của trường.

Có thể nói nguồn kinh phí hỗ trợ cho sinh viên NCKH bằng ngân sách nhà nước còn hạn chế (khoảng 40 triệu đồng/1 năm cho 1 đơn vị), xong phần nào cũng động viên khuyến khích các em say mê NCKH. Có nhiều sinh viên năm thứ 2 cũng tham gia NCKH và đã đạt giải cao của Bộ GD&ĐT như em: Lê Thị Minh Hiền sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Anh Mỹ- Trường Đại học Ngoại ngữ với đề tài “Bước đầu khảo sát các biểu hiện giao tiếp ngôn ngữ trên điện thoại” (công trình đạt giải nhất). Em Lê Thị Như Quỳnh, sinh viên năm thứ 2, khoa Kinh tế - ĐHQGHN với đề tài “Trung Quốc gia nhập WTO và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam” (công trình đạt giải nhì). Em Bùi Tiến Đạt, sinh viên năm thứ 2 khoa Luật – ĐHQGHN với đề tài “Nghiên cứu so sánh chính thể của Cộng hoà Pháp và liên bang Nga” (công trình đạt giải nhì) v.v.

Bắt đầu từ năm học 1999-2000 Bộ giáo dục và Đào tạo đã uỷ quyền cho 2 ĐHQG được chấm các công trình NCKH của sinh viên và Bộ chỉ thẩm định lại kết quả. Điều đó chứng tỏ Bộ đã tin tưởng và trao quyền tự chủ cao cho 2 ĐHQG. Chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào khi nhìn lại thành tích NCKH mà sinh viên ĐHQGHN đã đạt được từ năm 1999 đến nay:



Năm	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Gải khuyến khích
1999	3	9	13	3
2000	4	5	12	3
2001	2	4	9	18
2002	2	4	7	18
2003	2	3	6	12
2004	Bộ chưa xét			

Theo đánh giá của các chuyên gia, trong số những công trình dự giải có nhiều công trình được đánh giá là có giá trị thực tiễn cao: Sau đây là một số ví dụ:

Công trình “Đặc điểm quặng hoá vàng Trà Năng” do sinh viên Nguyễn Thị Hoàng Hà, K4 cử nhân tài năng Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHTN) dưới sự hướng dẫn của PGS.TSKH. Nguyễn Văn Nhân.

Công trình “Phân lập và biểu hiện gen Flic3 mã hoá kháng nguyên roi của vi khuẩn Salmonella Typhimurium trong tế bào Escherichia coli BL 21” do sinh viên Nguyễn Thị Thu Hằng, K3 cử nhân tài năng Sinh học, Trường Đại học KHTN, do GS.TS.Lê Đình Lương và TS. Trương Nam Hải hướng dẫn.

Công trình “Nghiên cứu xây dựng robot di động thông minh hoạt động tự quản trị” do 2 sinh viên Trần Phương Hoa và Phạm Duy Hưng, K44 Khoa Công nghệ – ĐHQGHN, dưới sự hướng dẫn của TS. Trần Quang Vinh v.v.

Cùng với thành tích của các sinh viên tham gia và đạt giải, không thể không ghi nhận và đánh giá cao công lao đóng góp của các giảng viên, các nhà khoa học giàu tâm huyết với công tác NCKH của sinh viên. Các GS tiêu biểu như GS.TS. Đặng Như Tại cán bộ giảng dạy khoa Hoá học – Trường Đại học KHTN trong 2 năm liền đều có sinh viên đạt giải nhất của Bộ GD&ĐT.

Có được những thành tích NCKH như trên cũng là nhờ chỉ đạo quan tâm sâu sát của Ban Giám đốc ĐHQGHN, Hiệu trưởng các trường thành viên, chủ nhiệm các khoa trực thuộc đã quan tâm chỉ đạo, động viên khuyến khích và tạo điều kiện để sinh viên tham gia và từng bước nâng cao chất lượng NCKH, đẩy mạnh triển khai ứng dụng. Đó là nguồn động viên lớn lao đối với thế hệ trẻ ĐHQGHN trong phong trào NCKH sinh viên.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Báo cáo tổng kết công tác xét tặng Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” lần thứ 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Báo cáo tổng kết công tác nghiên cứu khoa học năm học 2000 -2001 và xây dựng kế hoạch 2001 -2005 của trường ĐHKHXH&NV.
3. Báo Giáo dục và Thời đại số 21 ngày 16/2/2002.
4. Kế hoạch khoa học và công nghệ của ĐHQGHN năm 2005.